

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY SẢN

# ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Đề Tài

Ứng dụng ASP xây dựng cửa  
hàng bán máy tính trên mạng

Giáo viên hướng dẫn : Nguyễn Tuấn Anh  
Sinh viên thực hiện : Trần Ngọc Hưng

# Mục Đích Và Yêu Cầu

- Mục đích

- 1, Tìm hiểu kỹ thuật lập trình ASP với cơ sở dữ liệu và triển khai ứng dụng với thương mại điện tử
- 2, Xây dựng WebSite cửa hàng bán máy tính trên mạng

- Yêu cầu

- 1, WebSite phải cung cấp đầy đủ các chức năng như một cửa hàng thật sự với các chức năng : xuất, nhập, tính tồn kho, quản lý thiết bị. Lập các chứng từ hoá đơn giao dịch...
- 2, Hệ thống Website yêu cầu triển khai trên hệ điều hành Win2000, hệ cơ sở dữ liệu access



# Giới Thiệu Thương Mại Điện Tử

## ➤ Khái niệm thương mại điện tử

Thương mại điện tử (TMĐT), theo nghĩa phổ biến và rộng rãi, là việc sử dụng các phương tiện điện tử để làm thương mại. Nói rõ hơn thương mại điện tử là trao đổi thông tin thương mại thông qua các phương tiện điện tử, không cần sử dụng các giấy tờ trong các giai đoạn giao dịch. Thương mại điện tử có thể được thực hiện qua

➤ Các mô hình trong thương mại điện tử

1 - Mô hình B2B (Business to Business)

2 - Mô hình C2C (Customer to Customer)

3 - Mô hình B2C (Business to Customer)

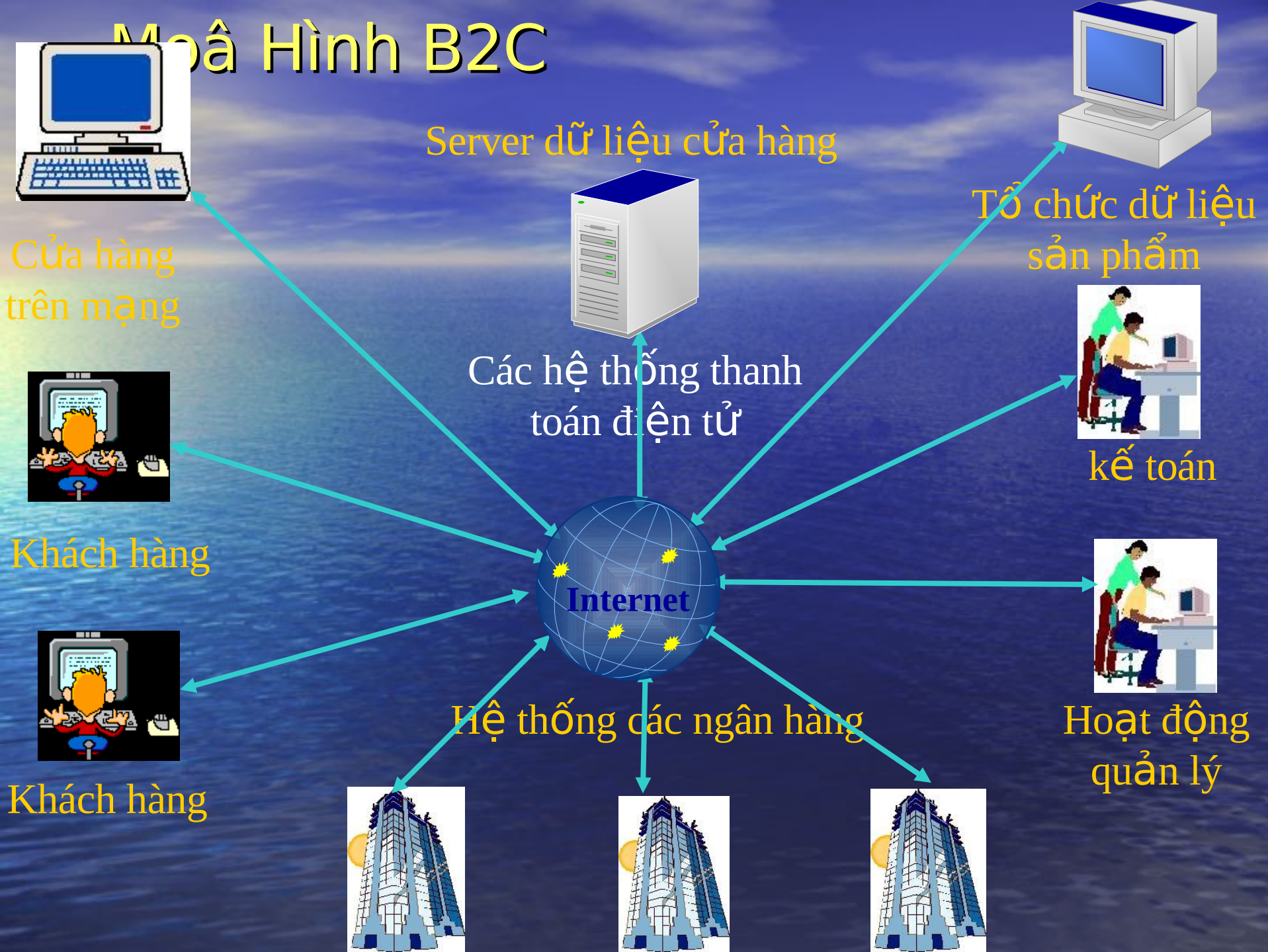
**mô hình giao dịch thương mại của bài toán**

## ➤ Bảo mật trong thương mại điện tử

1, Bảo mật thông tin

2, Thanh toán điện tử

# Mô Hình B2C





# ASP(Active Server Pages )

## ■ Giới thiệu ASP

ASP là môi trường kịch bản trên máy chủ (Server-side Scripting Environment) dùng để tạo và chạy các ứng dụng Web bằng các tài nguyên tích hợp sẵn (Built-in Object) với nhiều tính năng phong phú, khả năng hỗ trợ VBScript đến JScript cũng như thành phần ActiveX khác kèm theo, ASP cung cấp giao diện dễ dàng triển khai ứng dụng trong việc triển khai ứng dụng trên Web.

## • Các thành phần ASP

ASP bao gồm các thành phần sau:

1. Các bộ dịch ngôn ngữ VBScript và Jscript.
2. Thư viện các đối tượng, chuyên dùng để truy xuất DATABASE thông qua ODBC Driver( Active Server Data Object – ADO). Thư viện các đối tượng hỗ trợ cho việc viết các trang ASP.

Một File ASP có thể bao gồm các thành phần sau :

- + Văn Bản
- + Các HTML tag
- + Các Script. Mỗi Script thực hiện một công việc nào đó, giống như các phát biểu của một ngôn ngữ lập trình

ASP không phải là ngôn ngữ Script, nó chỉ cung cấp một môi trường để xử lý các Script mà ta chèn trong file . asp

# ASP(Active Server Pages )(tiếp)

## ❖ Các đối tượng cơ bản ASP

ASP cung cấp cho người lập trình các đối tượng có sẵn, mỗi đối tượng này sẽ thực hiện một chức năng riêng nào đó, các đối tượng có sẵn bao gồm :

Tên đối tượng	Chức năng
Resquest	Lấy thông tin từ một user
Response	Gửi thông tin tới một user
Server	Điều khiển môi trường hoạt động của ASP
Sesion	Lưu trữ thông tin về một sesion của user
Application	Chia sẻ thông tin giữa các user trong cùng một ứng dụng

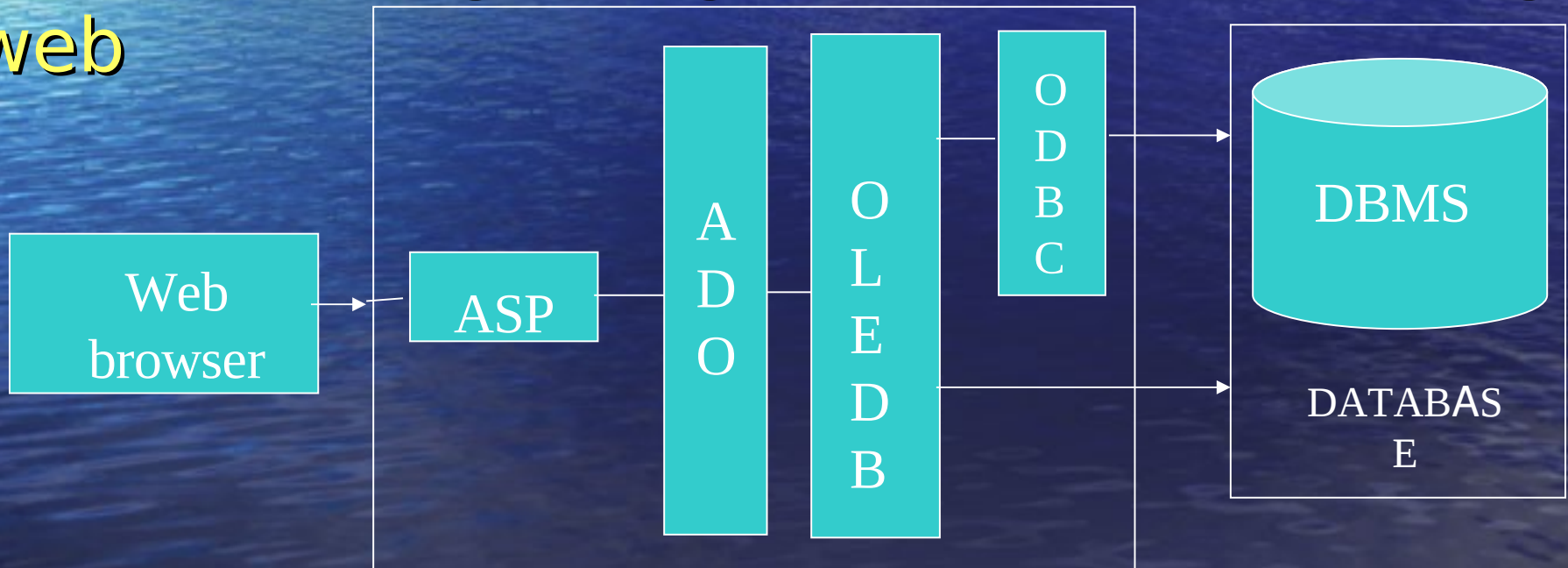


# ASP(Active Server Pages )(tiếp)

## ➤ Các chức năng của ASP

- Một số những yêu cầu cơ bản cho trình duyệt .
  - Tìm trang cần thiết trong server.
  - Thực hiện bất cứ những gì cần thiết nào cung cấp trong ASP nếu cần thiết vào trang Web.
- Sau đó gửi trả về cho trình duyệt.

## ➤ Sơ đồ ứng dụng của ASP trên trang web



# ASP(Active Server Pages )(tiếp)

## Các thành phần (COMPONENT) của ASP

Ngoài các đối tượng cơ bản có sẵn trong môi trường ASP. Việc tạo các trang web động bằng ASP còn được trợ giúp nhờ một số thư viện các đối tượng (Active X Component) của ActiveX Server. Dưới đây là danh sách một số thành phần :

- ❖ Thành phần Ad Rotator : Hiện thị những bảng quảng cáo trên trang web
- ❖ Thành phần Browser Capabilities : hiển thị nội dung khác nhau của HTML tùy thuộc vào các trình duyệt khác nhau
- ❖ Thành phần Content Linking : kết nối các trang HTML với nhau giống như các trang sách
- ❖ Thành phần File Access : cho phép làm việc với hệ thống tập tin của máy tính. Dùng để đọc ghi các tập tin văn bản



# ASP Và Cơ Sở Dữ Liệu Access

## ■ Kết nối ASP với CSDL Access

Bước 1 : Tạo File CSDL bằng access

Bước 2 : Tạo một liên kết với CSDL vừa tạo bằng cách sử dụng một Data Source Name (DSN). Sau khi tạo DSN các Script sẽ sử dụng cùng một DSN để kết nối tới CSDL

Bước 3 : Tạo đối tượng Connection

`Connection.Open ConnectionString, User, Password`

ConnectionString : Chỗ định nghĩa của tên DSN, tên này được khai báo trong ODBC

Bước 4 : Tạo đối tượng thực thi câu lệnh SQL

`Set recordset = Connection. Execute(CommandText,RecordsAffected,Options)`

`Connection. Execute(CommandText,RecordsAffected,Options)`

Recordset : Một biến đối tượng recordset chứa kết quả truy vấn

CommandText : chứa query để thực thi

RecordsAffected : Chứa số record mà lệnh tác động đến

Options : Có các giá trị khác nhau tương ứng với mỗi loại CommandText

# ASP Và Cơ Sở Dữ Liệu Access(tiếp)

Bước 5 : Gọi thực thi câu lệnh SQL

***Insert , Update, Delete ...***

sqlString = “ Các câu lệnh SQL”

Connection. Execute.sqlString

Bước 6 : Đóng các kết nối với CSDL, sau khi sử lý xong dữ liệu trên data source, trước khi kết thúc trang ta phải đóng các kết nối đã mở. Sau khi đóng ta không thể sử dụng kết nối để giao tiếp với database.

***Connection.Close***



# Bài Toán Xây Dựng Cửa Hàng Bán Máy Tính Trên Mạng

## Phân tích bài toán

### — **Hoạt động của khách hàng**

Khi một khách hàng thăm quan cửa hàng, họ sẽ đặt vấn đề cửa hàng bán những gì, thông tin gì về giá cả thiết bị được bán và hình thức thanh toán.

### — **Hoạt động của nhà quản lý**

1. Hướng dẫn, giới thiệu sản phẩm
2. Cung cấp giỏ mua hàng cho khách hàng
3. Giao dịch thương mại
4. Bổ sung và sửa soạn mặt hàng
5. Quản lý hàng tồn
6. Cập nhật cửa hàng
7. Quản lý doanh thu
8. Theo dõi khách hàng

# Sơ Đồ Phân Cấp Chức Năng

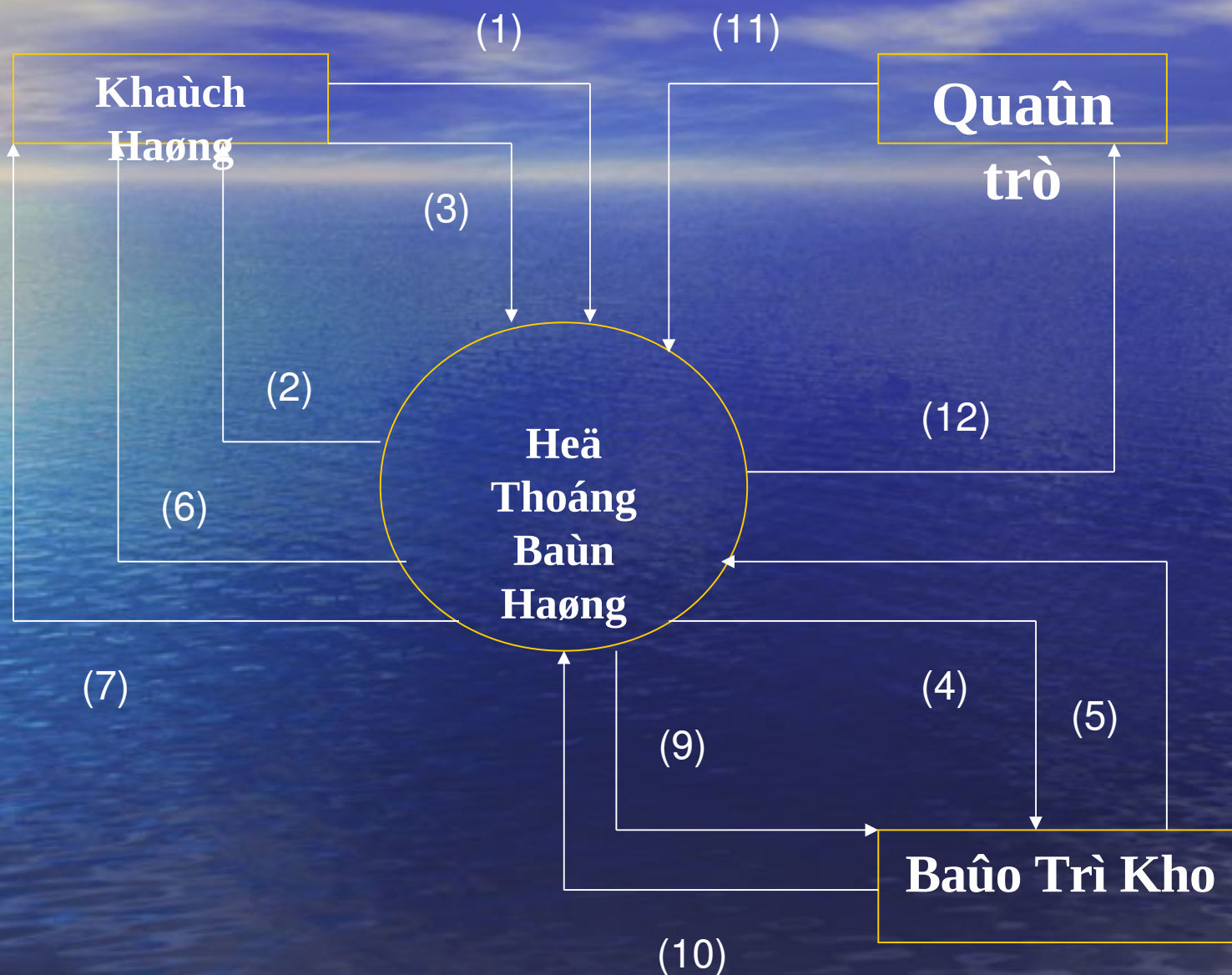




# Sơ Đồ Phân Cấp Chức Năng (tiếp)



# Biểu Đồ Luồng Dữ Liệu Mức Ngữ Cảnh





# Biểu Đồ Luồng Dữ Liệu Mức Ngữ Cảnh(tiếp)

- 1 : Yêu cầu choïn löia vaø ñaët haøng
- 2 : Phieáu yêu cầu thanh toán trước cho công ty
- 3 : Chuyển tiền cho công ty
- 4 : Yêu cầu xuất hàng
- 5 : Hàng giao
- 6 : Phieáu chuyển hàng (Hòa ñôn giáo nhăän)
- 7 : Hòa ñôn
- 8 : Giao hàng cho khách
- 9 : Yêu cầu mua hàng
- 10 : Hàng mồi
- 11 : Yêu cầu báo cáo
- 12 : Báo cáo

# Biểu Đồ Luồng Dữ Liệu Mức Đỉnh





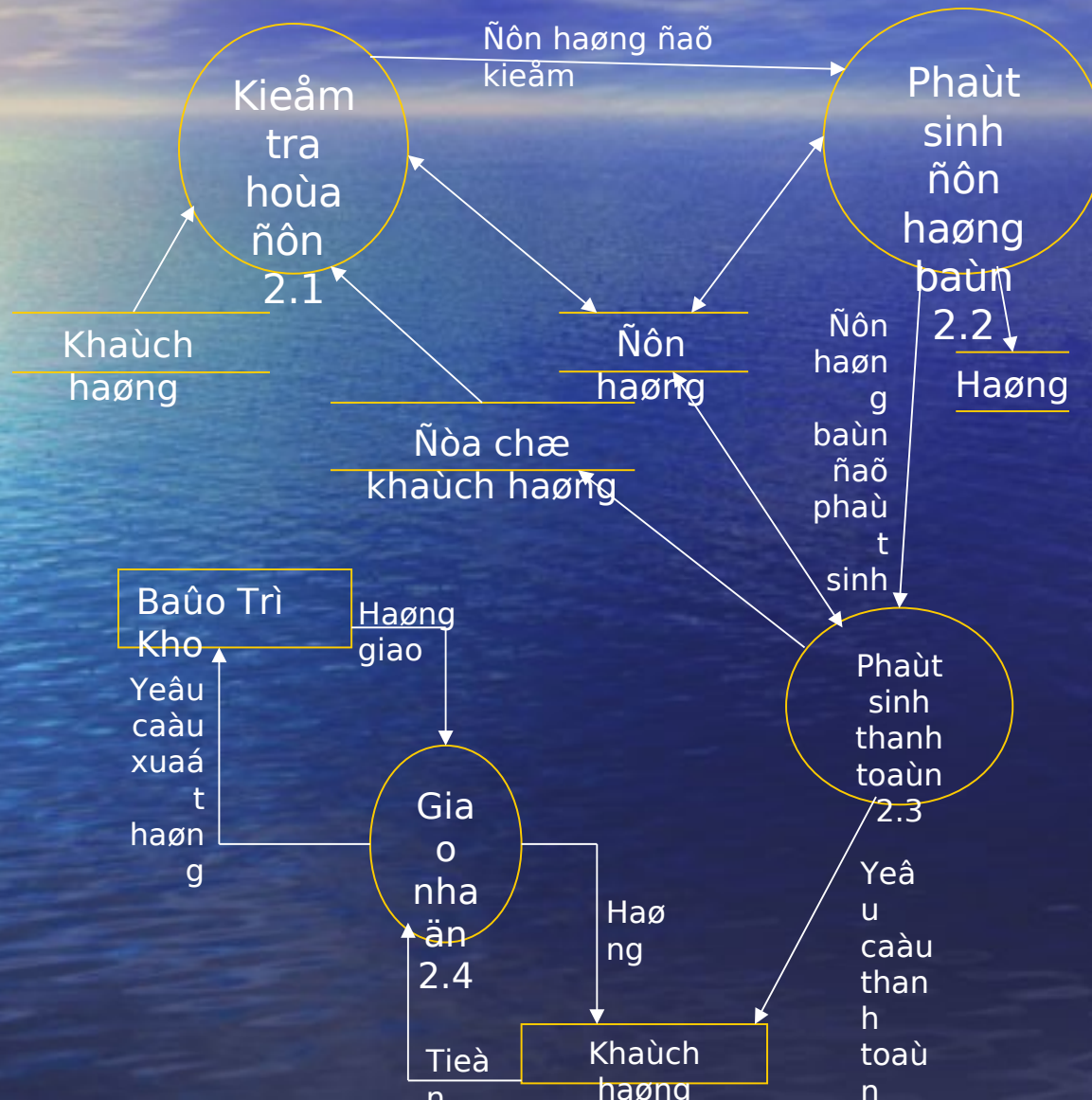
# Mô Hình Luồng Dữ Liệu Mức Dưới Đỉnh

## • Chức năng 1 : Lựa chọn hàng



# Mô Hình Luồng Dữ Liệu Mức Dưới Đỉnh(tiếp)

## •Chức năng 2 : Xử lý hoá đơn mua hàng



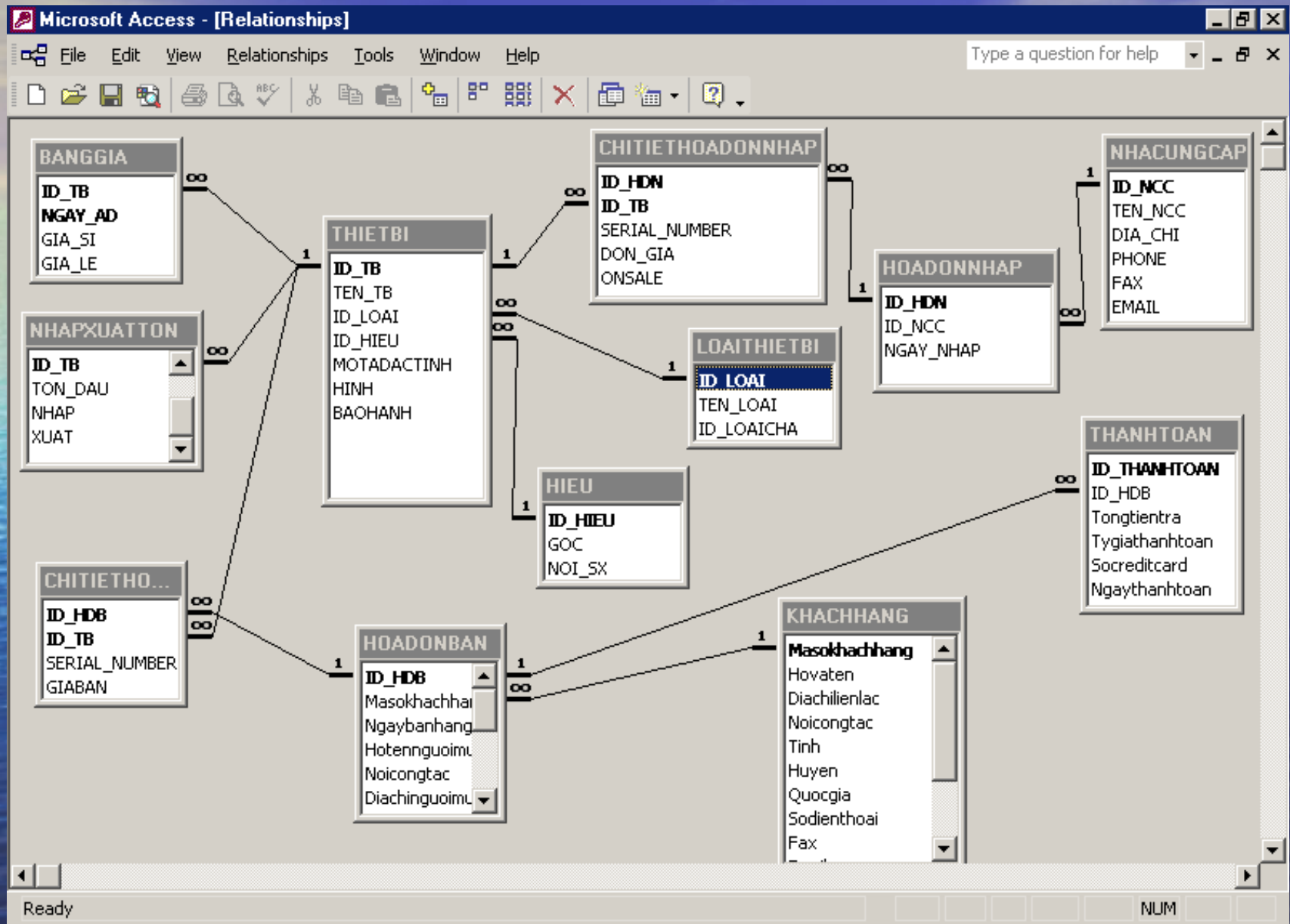


# Mô Hình Luồng Dữ Liệu Mức Dưới Đỉnh(tiếp)

## •Chức năng 3 : Quản lý cửa hàng

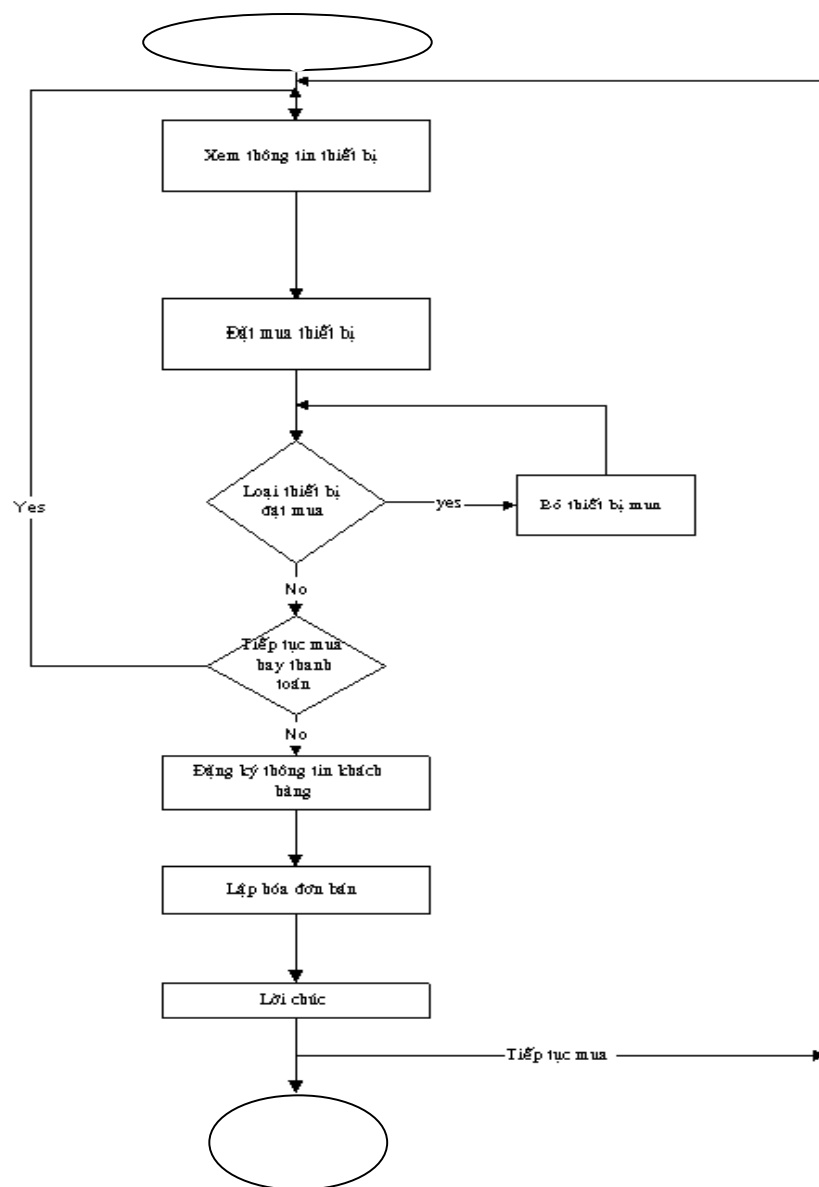


# Sơ Đồ Thực Thể Liên Kết

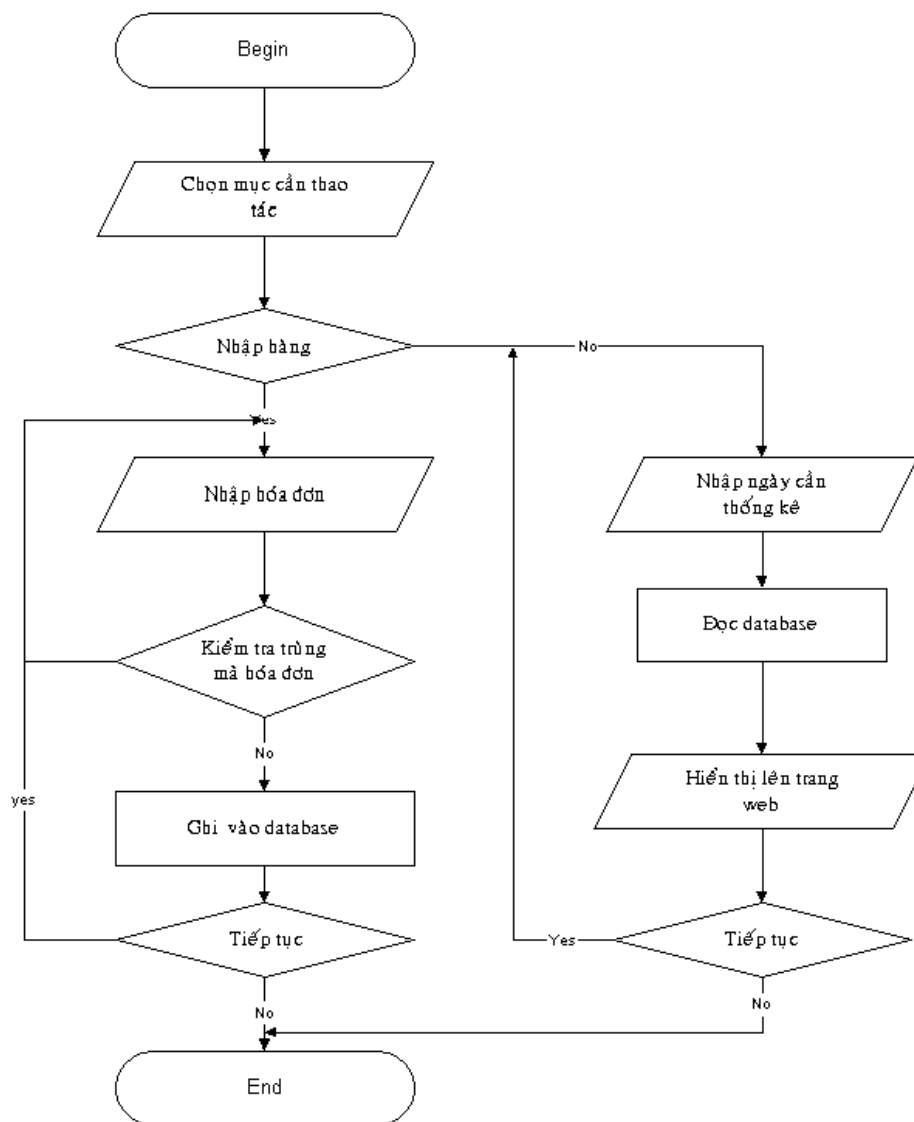




# Chu Trình Bán Hàng Trên Mạng



# Mô Hình Tổng Quát Admin





# Đánh Giá Và Hướng Phát Triển

- Đánh giá :

- ❖ Ưu điểm :

- Hệ thống website đã cung cấp được phần lớn thông tin mà khách hàng đã yêu cầu
- Việc giao dịch thương mại nhanh, dễ dàng.

- ❖ Khuyết điểm

- Dữ liệu chưa đầy đủ
- Chưa thực hiện được thanh toán điện tử
- Các chức năng quản lý chưa tốt, chưa thật rõ
- Giao diện chương trình đơn giản, không thân thiện với khách hàng

# Đánh Giá Và Hướng Phát Triển(tiếp)

## HÖÖÙÒÙÒG PHAÙT TRIEẢN:

### Hoaøn chænh chöông trình:

- *Hoaøn chænh giao dieãn Web moät caùch linh ñoäng.*
- *Caàn theâm moät soá chöùc naêng quẢN lý trựC tuyến ....*
- *Caùu thieãn chöông trình nhaäp lieäu cho deã daøng vaø tieãn löii hôn.*
- *Xaây döïng theâm moät soá dòch vui thöôøng duøng: Web mail, Dieãn ñaøn hoäi thaùu, Taùn gaáu treân maïng.*